

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 191/2022/HSST  
Ngày 25 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

Bà **Nguyễn Thị Thụy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hằng** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến (Điểm cầu trung tâm tại Phòng xét xử trực tuyến- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến- Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội) vụ án hình sự thụ lý số: 176/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 394/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 đối với:

**Bị cáo: Quàng Văn P;** Sinh năm 1992; HKTT: Bản S, xã T, huyện T, tỉnh S; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 09/12; Họ tên bố: Quàng Văn A (sinh năm 1964); Họ tên mẹ: Lương Thị T (Đã chết); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Chưa có; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang: Ngày 15/7/2022; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội.

**Người bào chữa:** Bà **Bùi Thị Hải L** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị **Cao Thị L;** Sinh năm 1997; Địa chỉ: Xóm 2 Diễn T, huyện D, tỉnh Nghệ An; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/07/2022, tại ngã ba Đốc Ngữ- Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Công an phường Vĩnh Phúc phát hiện Quảng Văn P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của P có 02 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, P khai nhận là ma túy heroin mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã đưa P về trụ sở công an phường Vĩnh Phúc để làm rõ. (BL 24, 25)

Ngoài số ma túy trên, Tổ công tác còn thu giữ của P: (BL 63)

- 01 xe máy Honda Exciter màu đen mang BKS 37F2-78818;
- 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng, Imei 358353063482153, lắp sim 0866536927;
- Số tiền 100.000 đồng (02 tờ polyme mệnh giá 50.000 đồng).

Tại cơ quan điều tra, Quảng Văn P khai nhận: Bản thân P là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 19h ngày 15/07/2022, P điều khiển xe máy Honda Exciter màu đen BKS 37F2-78818 tới phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi P đến khu vực nhà tang lễ bệnh viện 354 trên phố Đội Nhân thì gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 02 gói nilon màu trắng chứa ma túy heroin với giá 400.000 đồng. Mua xong, P cầm số ma túy trên trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy tìm nơi sử dụng. Khi P đến ngã ba Đốc Ngữ - Đội Nhân thì bị Tổ công tác Công an phường Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang như trên. (BL 26 – 35)

Kết luận giám định số 5114/KLGD– PC09 ngày 25/07/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 02 gói ni lông màu trắng đều là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,272 gam.*” (BL 69)

Tại Cơ quan điều tra, Quảng Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của P phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người liên quan, vật chứng thu giữ, hiện trường vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Về đối tượng bán ma túy cho Quảng Văn P, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý. (BL 45)

Đối với xe máy Honda Exciter màu đen BKS 37F2-78818, P khai mượn của bạn gái là chị Cao Thị L (Sinh năm: 1997, Nơi cư trú: Xóm 2 Diễn T, huyện D, Nghệ An). Qua xác minh xe máy trên mang tên Cao Thị L. Tại cơ quan điều tra, chị L trình bày: Ngày 06/07/2022, Quảng Văn P là bạn trai của chị L mượn xe máy nói là đi Hà Nội tìm việc làm, chị L không biết việc P sử dụng xe máy để đi mua ma túy. Qua tra cứu, không phải xe vật chứng. Ngày 27/09/2022, Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe trên cho chị L, chị L đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì khác. (BL 54-61)

Tại bản cáo trạng số 166/CT-VKSBD ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố Quảng Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng số 166/CT-VKSBD ngày 11/10/2022, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quảng Văn P từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng, Imei 358353063482153, lắp sim 0866536927 và số tiền 100.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong bản luận cứ bào chữa gửi Tòa án, người bào chữa nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã áp dụng đối với hành vi của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế để áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị L vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn thể hiện: Chị P đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Người bào chữa đã có bản luận cứ bào chữa gửi Tòa án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 291, 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/07/2022, tại ngã ba Đốc Ngữ - Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Quảng Văn P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,272 gam ma túy loại heroin, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an phường Vĩnh Phúc bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của Quảng Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố Quảng Văn P theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, tạo nên sự bất ổn định của tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo không có tiền án tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích trên để quyết định hình phạt tương xứng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy bị thu giữ là 0,272 gam loại Heroin là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng Imei 358353063482153 lắp sim 0866536927 và số tiền 100.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe máy Honda Exciter màu đen BKS 37F2-78818 thu giữ của bị cáo, qua xác minh là xe thuộc sở hữu của chị Cao Thị L. Khi bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy chị L không biết. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả xe cho chị L là đúng pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Về đối tượng bán ma túy cho Quàng Văn P, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo thuộc dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **\* Về tội danh và hình phạt:**

*Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.*

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn P **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2022

### **\* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

*Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng bao gồm:*

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của Quàng Văn P và giám định viên, khối lượng bên trong là 0,272 gam heroin.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 6 plus màu trắng Imei 358353063482153 lắp sim 0866536927 và số tiền 100.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản bàn giao vật chứng số 04 ngày 13/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 13/10/2022.

**\* Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**\* Về quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 1,4 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/10/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND TP thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- UBND phường Thành Công;
- Trại tạm giam số 1 Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Nhung**